

Số: 12/2017/KSA

V/v CBTT BCTC kiểm toán  
công ty mẹ năm 2016

Bình Thuận, ngày 07 tháng 04 năm 2017

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;  
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Mã chứng khoán: **KSA**

Địa chỉ trụ sở chính: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại:

Fax:

Người thực hiện công bố thông tin: Trần Kiên Cường

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

Loại thông tin công bố:  24 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung thông tin công bố (\*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố thông tin Báo cáo tài chính kiểm toán công ty mẹ năm 2016 như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

- Kết quả kinh doanh năm 2015:

+ Doanh thu: 108.420.579.356 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 1.479.127.869 đồng

- Kết quả kinh doanh năm 2016:

+ Doanh thu: 185.164.822.395 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế: 1.660.687.911 đồng

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2016 tăng so với cùng kỳ năm trước là 181.560.042 đồng, tương đương tăng 12,27%. Nguyên nhân trong kỳ Chúng tôi đẩy mạnh hoạt động thương mại nên doanh thu và lợi nhuận đều tăng so với cùng kỳ năm trước.

2. Giải trình số liệu tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu trước kiểm toán (1)	Số liệu sau kiểm toán (2)	Chênh lệch (3) = (2) - (1)	Nguyên nhân
1	Giá vốn hàng bán	181.302.598.495	181.602.598.495	300.000.000	Do kế toán hạch toán thiếu
2	Doanh thu hoạt động tài chính	380.275.468	53.747.520	-326.527.948	Điều chỉnh giảm lãi các





					khoản cho vay
3	Chi phí bán hàng	18.265.435	0	-18.265.435	Điều chỉnh từ
4	Chi phí quản lý DN	1.537.651.692	1.540.111.531	2.459.839	CP bán hàng sang CP quản lý DN
5	Lợi nhuận trước thuế TNDN	2.686.582.241	2.075.859.889	-610.722.352	Điều chỉnh các chỉ tiêu trên
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.149.265.792	1.660.687.911	-488.577.881	

3. Các thông tin trên đã được Chúng tôi đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 07/04/2017 tại địa chỉ:

[http://ksa.com.vn/Bao\\_cao\\_tai\\_chinh-13-2-2762](http://ksa.com.vn/Bao_cao_tai_chinh-13-2-2762)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Nơi nhận:**

- Như Kính gửi;
- Lưu VP;





**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP**  
**KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**

**Được kiểm toán bởi:**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG – T.D.K**

## MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	<b>Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	1 - 3
2	<b>Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	4 - 5
3	<b>Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán</b>	
	<i>Bảng cân đối kế toán riêng</i>	6 - 7
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng</i>	8
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng</i>	9 - 10
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng</i>	11 - 26



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận trình bày báo cáo của mình và báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

### Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

**Hội đồng quản trị, ban kiểm sát và Ban Tổng Giám đốc tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng:**

### Hội đồng quản trị

Bà Phạm Thị Hinh	Chủ tịch HĐQT
Ông Trần Anh Tú	Thành viên
Ông Phạm Xuân Ái	Thành viên
Ông Lâm Hoàng Giang	Thành viên
Ông Phạm Quốc Tuệ	Thành viên

### Ban Kiểm soát

Bà Trần Thị Kim Thu	Trưởng BKS
Ông Nguyễn Đình Trường	Thành viên

### Ban Tổng Giám đốc

Bà Phạm Thị Hinh	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

**Các công ty con do Công ty giữ cổ phần chi phối:**

STT	Tên Công ty con	Địa chỉ
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Thôn Bàu Diên (Cụm Công nghiệp Thắng Hải), xã Thắng Hải, huyện Hàn Tân, tỉnh Bình Thuận.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc*

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

## Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính riêng

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng, Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính riêng trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính riêng, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính riêng và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2017

**TM. Ban Tổng Giám đốc**

**Tổng Giám đốc**  
  
**PHẠM THỊ HINH**





# CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sàn KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT - CAHN, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com  
Email: thanglongkiemtoan@gmail.com / admin@thanglongtdk.com.vn

Số: 157.2/2016/BCKT - TC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính riêng kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016  
của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận được lập ngày 20 tháng 03 năm 2017, từ trang 05 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

### *Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc*

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### *Trách nhiệm của kiểm toán viên*

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### *Ý kiến của Kiểm toán viên*

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận tại ngày



31/12/2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2017

**Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K**

**Phó Tổng Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



**LƯU ANH TUẤN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán  
số: 1026-2014-045-1

**NGUYỄN TRUNG KIÊN**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm  
toán số: 1129-2014-045-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016***BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG***Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016**Đơn vị tính: VND*

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã Số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>817.767.276.230</b>	<b>710.384.617.439</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>40.269.422.827</b>	<b>151.284.813.911</b>
1. Tiền	111	V.01	40.269.422.827	151.284.813.911
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>764.063.956.268</b>	<b>546.379.735.361</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	189.275.965.820	73.374.007.663
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	406.383.647.470	404.888.452.277
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	9.285.000.000	22.885.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05a	160.096.112.674	46.389.847.588
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(976.769.696)	(1.157.572.167)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>1.959.725.440</b>	<b>1.024.689.000</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.06	1.959.725.440	1.024.689.000
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.474.171.695</b>	<b>11.695.379.167</b>
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11.474.171.695	11.695.379.167
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>369.386.188.827</b>	<b>370.036.090.194</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>146.000.000</b>	<b>146.000.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.05b	146.000.000	146.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>108.701.299.276</b>	<b>109.351.200.643</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	3.349.099.276	3.999.000.643
- Nguyên giá	222		8.902.446.358	8.902.446.358
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.553.347.082)	(4.903.445.715)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.08	105.352.200.000	105.352.200.000
- Nguyên giá	228		105.352.200.000	105.352.200.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		0	0
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>22.013.098.283</b>	<b>22.013.098.283</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.09	22.013.098.283	22.013.098.283
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.10</b>	<b>238.525.791.268</b>	<b>238.525.791.268</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		238.525.791.268	238.525.791.268
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1.187.153.465.057</b>	<b>1.080.420.707.633</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG (tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C- NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>225.039.910.768</b>	<b>119.967.863.255</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>159.081.103.495</b>	<b>55.787.935.982</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11a	152.082.034.814	41.386.072.085
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	46.052.359	7.981.019.553
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	4.324.823.310	3.912.651.332
4. Phải trả người lao động	314		180.000.000	60.000.000
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.387.633.360	2.387.633.360
6. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		60.559.652	60.559.652
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>65.958.807.273</b>	<b>64.179.927.273</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.11b	34.307.807.273	62.921.927.273
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15	31.651.000.000	1.258.000.000
<b>D- VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>962.113.554.289</b>	<b>960.452.844.378</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.16</b>	<b>962.113.554.289</b>	<b>960.452.844.378</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		934.273.600.000	934.273.578.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		934.273.600.000	934.273.578.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		849.189.834	849.189.834
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		283.063.278	283.063.278
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		26.707.701.177	25.047.013.266
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.047.013.266	25.047.013.266
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.660.687.911	0
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>0</b>	<b>0</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1.187.153.465.057</b>	<b>1.080.420.707.633</b>

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

NGUYỄN THỊ TUYẾT

TRẦN KIÊN CƯỜNG



• PHẠM THỊ HINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	185.164.822.395	108.420.579.356
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		185.164.822.395	108.420.579.356
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	181.602.598.495	103.628.041.344
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.562.223.900	4.792.538.012
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	53.747.520	1.838.744.422
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí bán hàng	25		0	54.700.818
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.540.111.531	3.661.133.148
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.075.859.889	2.915.448.468
11. Thu nhập khác	31		0	0
12. Chi phí khác	32	VI.04	0	1.022.944.016
13. Lợi nhuận khác	40		0	(1.022.944.016)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.075.859.889	1.892.504.452
15. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	VI.05	415.171.978	413.376.583
16. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.660.687.911	1.479.127.869
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.06	17,78	33,64
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		0	0

Người lập biểu

NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng

TRẦN KIÊN CƯỜNG

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG**

Năm 2016

(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.075.859.889	1.892.504.452
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		649.901.367	493.267.578
- Các khoản dự phòng	03		(180.802.471)	1.157.572.167
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(53.747.520)	(1.838.744.422)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		22.000	0
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi VLD	08		2.491.233.265	1.704.599.775
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(230.882.210.964)	(75.559.115.678)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(935.036.440)	23.882.782.923
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thu nhập phải nộp)	11		102.877.995.535	(11.039.724.348)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		0	(4.288.066.359)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		0	(14.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kd	20		(126.448.018.604)	(65.313.523.687)
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(28.614.120.000)	(425.430.272.727)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		0	(22.885.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đv khác	24		13.600.000.000	5.000.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		0	92.558.300.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		53.747.520	802.280.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.960.372.480)	(349.954.692.305)
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		0	560.564.160.000
2. Tiền thu từ đi vay	33		38.304.500.000	1.258.000.000
3. Tiền trả nợ gốc vay	34		(7.911.500.000)	0
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		30.393.000.000	561.822.160.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(111.015.391.084)	146.553.944.008
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		151.284.813.911	4.730.869.903
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		40.269.422.827	151.284.813.911



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Người lập biểu

**NGUYỄN THỊ TUYẾT**

Kế toán trưởng

**TRẦN KIÊN CƯỜNG**

Tổng Giám đốc



**PHẠM THỊ HÌNH**



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Năm 2016

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận (sau đây viết tắt là "Công ty") được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600802882 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu vào ngày 22 tháng 04 năm 2010, thay đổi lần thứ 14 ngày 23 tháng 11 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Vốn điều lệ của Công ty: 934.273.600.000 VND.

2. Lĩnh vực kinh doanh: Khai thác, kinh doanh kim loại và các quặng kim loại

3. Ngành, nghề kinh doanh :

STT	Tên ngành nghề
1	- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
2	- Khai thác cát đá, sỏi, đất sét;
3	- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
4	- Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan
5	- Cho thuê máy móc, thiết bị, đồ dùng hữu hình;
6	- Gia công cơ khí, xử lý và tráng kim loại;
7	- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
8	- Nhà hàng và các dịch vụ phục vụ ăn uống lưu động;
9	- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
10	- Bán buôn thực phẩm
11	- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác

#### 4. Thông tin về các công ty con

STT	Tên Công ty con	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA	Sản xuất, thương mại, dịch vụ, xây lắp	88%
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC	Sản xuất và khai thác khoáng sản	100%
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Sản xuất, dịch vụ và khai thác khoáng sản	100%

### II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

## *Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

## *Hình thức sổ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:**

#### *1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền*

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh, kể cả hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

*1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền:* Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

### **2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:**

*2.1. Nguyên tắc đánh giá hàng tồn kho:* Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

*2.2. Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho:* Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

*2.3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:* Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

*2.4. Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:* Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là lập theo số chênh lệch giữa số dự phòng phải lập năm nay với số dự phòng đã lập năm trước chưa sử dụng hết dẫn đến năm nay phải lập thêm hay hoàn nhập.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

## 3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

**3.1. Nguyên tắc ghi nhận:** Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

**3.2. Lập dự phòng phải thu khó đòi:** Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

## 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định:

### 4.1. Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

**4.2. Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:** Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được ước tính như sau:

Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	03 - 05 năm
Các tài sản khác	03 - 05 năm

## 5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

### 5.1. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

### 5.2. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

**Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn:** Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

$$\text{Mức dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính} = \left( \text{Vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế} - \text{Vốn chủ sở hữu thực có} \right) \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế}}$$



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

### 6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.
- Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

### 7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần là phần phụ trội do phát hành cổ phiếu với giá cao hơn (hoặc thấp hơn) so với mệnh giá.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

*Nguyên tắc ghi nhận cổ tức:* Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng quản trị Công ty.

### 8. Nguyên tắc trích lập các khoản dự trữ các quỹ từ lợi nhuận sau thuế:

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt được trích các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành, sẽ phân chia cho các bên dựa trên tỷ lệ vốn góp.

### 9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

#### 9.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

*9.2. Doanh thu hoạt động tài chính:* Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

*Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:*

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính..

**Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp:** là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

### 11. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành:** Chi phí thuế TNDN hiện hành thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả trong năm hiện tại và số thuế hoãn lại. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có).

Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế suất thuế TNDN 2016 là 20%.

**Thuế thu nhập hoãn lại:** Được tính trên cơ sở các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Bảng cân đối kế toán và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất thuế TNDN dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

Không bù trừ chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại.

### 12. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

**Cơ sở lập báo cáo tài chính:** Báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu, bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính riêng do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Các bên liên quan:** Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>01. Tiền</b>		
- Tiền mặt	211.379.085	9.681.377.071
- Tiền gửi ngân hàng	40.058.043.742	141.603.436.840
+ BIDV	9.691.816	11.570.978.092
+ TienphongBank	40.004.635.761	130.000.000.000
+ Các ngân hàng khác	43.716.165	32.458.748
<b>Cộng</b>	<b>40.269.422.827</b>	<b>151.284.813.911</b>
<b>02. Phải thu khách hàng</b>		
<b>a, Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>189.275.965.820</b>	<b>73.374.007.663</b>
- DNTN Nguyễn Thành Giang	25.332.230.000	0
- Công ty CP LQJOTON	900.000.000	900.000.000
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	80.613.706.582	3.541.400.282
- Các đối tượng khác	486.066.603	486.066.603
<b>b, Phải thu của khách hàng dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng</b>	<b>189.275.965.820</b>	<b>73.374.007.663</b>
<b>c, Phải thu của khách hàng là bên liên quan</b>	<b>81.943.962.635</b>	<b>68.446.540.778</b>
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	69.845.599.045	29.838.717.194
- Công ty TNHH MTV Chế biến cát Bình Thuận	341.550.000	28.941.000.000
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	1.718.082.806	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	3.171.907.200	0
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	6.866.823.584	9.666.823.584
<b>03. Trả trước cho người bán</b>		
<b>a, Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>406.383.647.470</b>	<b>404.888.452.277</b>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	80.400.000.000	80.400.000.000
- Công ty TNHH Năng Lượng Xanh KSA	16.000.000.000	16.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
- Công ty TNHH Hạnh Vân	70.000.000.000	70.000.000.000
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	150.000.000.000	150.000.000.000
- XIAN BEST ELECCTRICAL FURNACE TECHNOLOGYCO.,LTD	2.959.300.000	2.959.300.000
- KEEN STEP SHIPPING LTD	2.145.000.000	2.145.000.000
- Công ty CP Hữu Thịnh	1.200.000.000	0
- Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn	1.000.000.000	1.000.000.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

- Viện khoa học và Công nghệ Mỏ Luyện Kim	1.000.000.000	1.000.000.000
- Công ty TNHH MTV XD XNK Hải Dương	600.000.000	600.000.000
- Các đối tượng khác	1.079.347.470	784.152.277
<b>b, Trả trước cho người bán dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng</b>	<b>406.383.647.470</b>	<b>404.888.452.277</b>
<b>c, Trả trước cho người bán là bên liên quan</b>	<b>96.000.000.000</b>	<b>96.000.000.000</b>
- Công ty TNHH Năng Lượng Xanh KSA	16.000.000.000	16.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	80.000.000.000	80.000.000.000
<b>04. Phải thu về cho vay</b>	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số cuối năm</b>
<b>a, Phải thu về cho vay ngắn hạn</b>	<b>9.285.000.000</b>	<b>22.885.000.000</b>
- Cho cá nhân vay	9.285.000.000	22.885.000.000
+ Bà Nguyễn Thị Mai	9.285.000.000	22.885.000.000
<b>b, Phải thu về cho vay dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng</b>	<b>9.285.000.000</b>	<b>22.885.000.000</b>
<b>c, Phải thu về cho vay là các bên liên quan</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

05. Phải thu khác	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>160.096.112.674</b>	<b>283.736.395</b>	<b>46.389.847.588</b>	<b>741.752.187</b>
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia;	1.036.464.000	0	1.036.464.000	0
- Tạm ứng	157.200.000.000	0	40.315.568.248	0
+ Phạm Thị Hằng	27.000.000.000	0	40.000.000.000	0
+ Nguyễn Thị Tuyết	200.000.000	0	0	0
+ Phạm Thị Hải Yến	30.000.000.000	0	0	0
+ Phạm Xuân Ái	30.000.000.000	0	0	0
+ Trần Anh Tú	70.000.000.000	0	0	0
+ Các đối tượng khác	0	0	315.568.248	0
- Ký cược, ký quỹ;	19.220.000	0	19.220.000	0
- Cho mượn;	0	0	0	0
- Các khoản chi hộ;	0	0	0	0
- Phải thu khác.	1.840.428.674	283.736.395	5.018.595.340	741.752.187
+ Lê Thị Phương Dung	0	0	3.178.166.666	539.083.333
+ Công ty TNHH Bảo Anh	379.166.667	0	379.166.667	0
+ Các đối tượng khác	1.461.262.007	283.736.395	1.461.262.007	202.668.854
<b>b) Dài hạn</b>	<b>146.000.000</b>	<b>0</b>	<b>146.000.000</b>	<b>0</b>
- Ký cược, ký quỹ;	146.000.000	0	146.000.000	0
<b>Cộng</b>	<b>160.242.112.674</b>	<b>283.736.395</b>	<b>46.535.847.588</b>	<b>741.752.187</b>

06. Hàng tồn kho	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	900.000.000	0	900.000.000	0
- Hàng hóa	1.059.725.440	0	124.689.000	0
<b>Cộng</b>	<b>1.959.725.440</b>	<b>0</b>	<b>1.024.689.000</b>	<b>0</b>



07. Tình hình tăng, giảm TSCĐ hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ hữu hình</b>					
Số dư đầu năm	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050	8.902.446.358
Số dư cuối năm	7.969.338.946	610.436.755	277.549.607	45.121.050	8.902.446.358
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	3.970.338.303	610.436.755	277.549.607	45.121.050	4.903.445.715
- Khấu hao trong năm	649.901.367	0	0	0	649.901.367
Số dư cuối năm	4.620.239.670	610.436.755	277.549.607	45.121.050	5.553.347.082
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ HH</b>					
- Tại ngày đầu năm	3.999.000.643	0	0	0	3.999.000.643
- Tại ngày cuối năm	3.349.099.276	0	0	0	3.349.099.276



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016****08. Tình hình tăng, giảm TSCĐ vô hình**

Khoản mục	Giá trị Quyền sử dụng đất (*)	Tổng cộng
<b>I. Nguyên giá TSCĐ vô hình</b>		
Số dư đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
Số dư cuối kỳ	105.352.200.000	105.352.200.000
<b>II. Giá trị hao mòn lũy kế</b>		
Số dư đầu năm	0	0
Số dư cuối kỳ	0	0
<b>III. Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình</b>		
- Tại ngày đầu năm	105.352.200.000	105.352.200.000
- Tại ngày cuối kỳ	105.352.200.000	105.352.200.000

(\*) Tài sản số định vô hình là giá trị quyền sử dụng đất thửa số 371 tờ bản đồ số 90 có diện tích 105.930 m<sup>2</sup> tại Xã Hải Thắng, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận. Tài sản này hiện không cầm cố, thế chấp hoặc dùng làm tài sản đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán.

**09. Tài sản dở dang dài hạn****Xây dựng cơ bản dở dang**

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Xây dựng cơ bản	22.013.098.283	22.013.098.283
+ Nhà máy xi Titan	2.773.699.500	2.773.699.500
+ Khác	19.239.398.783	19.239.398.783
<b>Cộng</b>	<b>22.013.098.283</b>	<b>22.013.098.283</b>



**10. Các khoản đầu tư tài chính**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	GT hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	GT hợp lý	Dự phòng
a) Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0	0
b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	0	0	0	0	0	0
c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	GT hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	GT hợp lý
- Đầu tư vào công ty con	238.525.791.268	0	238.525.791.268	238.525.791.268	0	238.525.791.268
+ Công ty TNHH MTV Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận BTC (tỷ lệ sở hữu 100%)	174.104.379.725	0	174.104.379.725	174.104.379.725	0	174.104.379.725
+ Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận (tỷ lệ sở hữu 100%)	33.614.295.178	0	33.614.295.178	33.614.295.178	0	33.614.295.178
+ Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA (tỷ lệ sở hữu 88%)	30.807.116.365	0	30.807.116.365	30.807.116.365	0	30.807.116.365
- Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết;	0	0	0	0	0	0
- Đầu tư vào đơn vị khác;	0	0	0	0	0	0



**11. Phải trả người bán**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>a) Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>152.082.034.814</b>	<b>152.082.034.814</b>	<b>41.386.072.085</b>	<b>41.386.072.085</b>
- Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950
- Công ty TNHH Nguyên liệu Gốm sứ - Xây dựng Thiên Lợi	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000	1.505.500.000
- Công ty TNHH Tư vấn - TK - XD Phú Hòa	46.985.786.000	46.985.786.000	0	0
- Công ty TNHH TM DV Đại Việt	1.419.233.604	1.419.233.604	3.395.023.359	3.395.023.359
- Công ty CP Chứng khoán VSM	48.000.000	48.000.000	0	0
- Các đối tượng khác	158.061.723	158.061.723	643.240.350	643.240.350
<b>b) Phải trả người bán dài hạn</b>	<b>34.307.807.273</b>	<b>34.307.807.273</b>	<b>62.921.927.273</b>	<b>62.921.927.273</b>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	34.307.807.273	34.307.807.273	62.921.927.273	62.921.927.273
<b>Cộng</b>	<b>186.389.842.087</b>	<b>186.389.842.087</b>	<b>104.307.999.358</b>	<b>104.307.999.358</b>
<b>c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>d) Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>102.013.453.487</b>	<b>102.013.453.487</b>	<b>36.197.308.376</b>	<b>39.237.331.735</b>
- Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426	16.011.994.426
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	3.417.265.200	3.417.265.200	0	0
- Công ty CP Chứng khoán VSM	48.000.000	48.000.000	355.000.000	3.395.023.359
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	82.536.193.861	82.536.193.861	19.830.313.950	19.830.313.950



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**

12. Người mua trả tiền trước	Số cuối năm	Số cuối năm
<b>a, Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>46.052.359</b>	<b>7.981.019.553</b>
- Công ty TNHH Hoàng Thiên	46.052.339	46.052.339
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194
- Các đối tượng khác	20	20
<b>b, Người mua trả tiền trước dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng</b>	<b>46.052.359</b>	<b>7.981.019.553</b>
<b>c, Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	<b>0</b>	<b>7.934.967.194</b>
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	0	7.934.967.194

13. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
<b>a, Phải nộp</b>				
- Thuế giá trị gia tăng	0	0	0	0
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.815.271.191	415.171.978	0	3.230.443.169
- Thuế thu nhập cá nhân	963.856.382	0	0	963.856.382
- Thuế khác	133.523.759	0	3.000.000	130.523.759
<b>Cộng</b>	<b>3.912.651.332</b>	<b>415.171.978</b>	<b>3.000.000</b>	<b>4.324.823.310</b>
<b>b, Phải thu</b>				
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

14. Các khoản phải trả, phải nộp khác	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>a, Ngắn hạn</b>	<b>2.387.633.360</b>	<b>2.387.633.360</b>
- Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	1.377.633.360	1.377.633.360
- Phải trả khác	1.010.000.000	1.010.000.000
<b>b, Dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Cộng</b>	<b>2.387.633.360</b>	<b>2.387.633.360</b>



**15. Vay và nợ thuê tài chính**

Vay ngân hàng	Số cuối năm		Trong năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a, Vay ngắn hạn	0	0	0	0	0	0
b, Vay dài hạn	31.651.000.000	31.651.000.000	38.304.500.000	7.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
Vay Phạm Thị Hinh (*)	31.651.000.000	31.651.000.000	38.304.500.000	7.911.500.000	1.258.000.000	1.258.000.000
<b>Cộng</b>	<b>31.651.000.000</b>	<b>31.651.000.000</b>	<b>38.304.500.000</b>	<b>7.911.500.000</b>	<b>1.258.000.000</b>	<b>1.258.000.000</b>

(\*) Vay Bà Phạm Thị Hinh theo các hợp đồng vay có thời hạn từ 02 đến 03 năm, lãi suất 0% và không có tài sản đảm bảo

**16. Vốn chủ sở hữu**

a, Bảng đối chiếu vốn chủ sở hữu

**CÁC KHOẢN MỤC THUỘC VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Nội dung	Vốn đầu tư chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	373.709.418.000	849.189.834	283.063.278	23.567.885.397	398.409.556.509
- Tăng vốn trong năm trước	560.564.160.000	0	0	0	560.564.160.000
- Lãi trong năm trước	0	0	0	1.479.127.869	1.479.127.869
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>934.273.578.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>25.047.013.266</b>	<b>960.452.844.378</b>
- Lãi trong kỳ này	0	0	0	1.660.687.911	1.660.687.911
- Tăng khác	22.000	0	0	0	22.000
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>934.273.600.000</b>	<b>849.189.834</b>	<b>283.063.278</b>	<b>26.707.701.177</b>	<b>962.113.554.289</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

*Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016*

**b- Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- <b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	934.273.578.000	373.709.418.000
+ Vốn góp tăng trong năm	22.000	560.564.160.000
+ Vốn góp giảm trong năm	0	0
+ Vốn góp cuối năm	934.273.600.000	934.273.578.000

**c- Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	93.427.360	93.427.360
- Số lượng cổ phiếu đã phát hành	93.427.360	93.427.360
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	93.427.360
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	93.427.360	93.427.360
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	93.427.360	93.427.360

\* *Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/cổ phiếu*

**d- Các quỹ của doanh nghiệp**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Quỹ đầu tư phát triển	849.189.834	849.189.834
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	283.063.278	283.063.278
<b>Cộng</b>	<b>1.132.253.112</b>	<b>1.132.253.112</b>

**VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.**

	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>01. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
<b>a, Doanh thu</b>	<b>185.164.822.395</b>	<b>108.420.579.356</b>
- Doanh thu cung cấp bán hàng	185.164.822.395	108.420.579.356
<b>Cộng</b>	<b>185.164.822.395</b>	<b>108.420.579.356</b>
<b>b) Doanh thu đối với các bên liên quan</b>	<b>70.759.457.475</b>	<b>60.433.779.940</b>
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	40.733.528.955	27.126.106.540
- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	0	8.788.021.440
- Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	2.883.552.000	0
- Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	27.142.376.520	24.519.651.960
<b>02. Giá vốn hàng bán</b>		
- Giá vốn của hàng đã bán	181.602.598.495	103.628.041.344
<b>Cộng</b>	<b>181.602.598.495</b>	<b>103.628.041.344</b>
<b>03. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
- Lãi tiền gửi, lãi cho vay	53.747.520	13.980.422
- Lãi bán cổ phiếu của Công ty cp Đầu tư và Phát triển Bảo Thu	0	788.300.000
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	0	1.036.464.000
<b>Cộng</b>	<b>53.747.520</b>	<b>1.838.744.422</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	Năm nay	Năm trước
<b>04. Chi phí khác</b>		
- Tiền phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	0	1.022.944.016
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>1.022.944.016</b>
<b>05. Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>		
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.075.859.889	1.892.504.452
- Thu nhập miễn thuế	0	1.036.464.000
- Chi phí bị loại trừ khi tính thuế	0	1.022.944.016
- Thu nhập chịu thuế	2.075.859.889	1.878.984.468
- Thuế TNDN phải nộp	415.171.978	413.376.583
<b>06. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	1.660.687.911	1.479.127.869
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu	0	0
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông Công ty mẹ	0	0
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	93.427.360	43.974.399
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>17,78</b>	<b>33,64</b>

**VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Thông tin so sánh**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính 2015 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K. Chi tiêu Phải thu ngắn hạn của khách hàng – MS 131 đã được thuyết minh lại do nhầm đối tượng nợ như sau:

Số cuối năm trên BCTC 2015		Số đầu năm trên BCTC 2016	
- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	39.505.540.778	- Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	29.838.717.194
		- Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	9.666.823.584

**2. Thông tin về các bên liên quan****2.1. Các bên liên quan của Công ty gồm :**

a, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của cá nhân này, gồm:

1	Bà Phạm Thị Hằng	Chị gái của Chủ tịch HĐQT
---	------------------	---------------------------

b, Các Công ty con :

1	Công ty TNHH Năng lượng xanh KSA
2	Công ty TNHH MTV Công nghiệp khoáng sản Bình Thuận BTC
3	Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016**

c, Các bên liên quan chịu sự kiểm soát chung bởi các nhân có liên quan

1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM (VSM)	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
2	Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Hưng Long (KHL)	Ông Lâm Hoàng Giang là Trưởng ban kiểm soát
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
		Ông Phạm Quốc Tuệ là Chủ tịch HĐQT
3	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Ông Phạm Xuân Ái là Thành viên góp 90% Vốn điều lệ và là người đại diện theo pháp luật
4	Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
5	Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Ông Trần Anh Tú là Chủ tịch HĐQT
6	Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Ông Lâm Hoàng Giang là thành viên HĐQT
		Ông Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT
7	Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bà Phạm Thị Hinh là Chủ tịch HĐQT
		Ông Lâm Hoàng Giang là Thành viên HĐQT
		Trần Anh Tú là Thành viên HĐQT

**2.2. Giao dịch với các bên liên quan phát sinh trong năm**

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Bán hàng	44.806.881.851	29.838.717.194
	Thu tiền bán hàng	4.800.000.000	0
Công ty CP KT và CB khoáng sản Yên Bái	Bán hàng	29.856.614.172	26.971.617.156
	Thu tiền bán hàng	20.203.564.172	34.906.584.350
	Mua hàng	11.843.515.200	0
	Trả tiền bán hàng	8.426.250.000	0
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Bán hàng	0	9.666.823.584
	Thu tiền bán hàng	2.800.000.000	0
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Bán hàng	3.171.907.200	0
	Mua hàng	118.431.248.495	0
	Trả tiền mua hàng	55.725.368.584	0
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	0	80.000.000.000
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	38.304.500.000	1.258.000.000
	Trả gốc vay	7.911.500.000	0
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	70.000.000.000	0
	Hoàn ứng	40.000.000.000	0
Lâm Hoàng Giang	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	86.400.000.000	190.000.000.000
	Hoàn ứng	99.400.000.000	150.000.000.000
Phạm Quốc Tuệ	Tạm ứng	50.000.000.000	0
	Hoàn ứng	50.000.000.000	0
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP KHOÁNG SẢN BÌNH THUẬN**

Địa chỉ: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận, Việt Nam

**Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016****2.3. Số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Khoáng sản và VLXD Gia Lai	Phải thu khách hàng	69.845.599.045	29.838.717.194
Công ty CP Khai thác và chế biến Khoáng sản Yên Bái	Phải thu khách hàng	1.718.082.806	0
	Người mua trả tiền trước	0	7.934.967.194
Công ty CP Khoáng sản Hòa Bình	Phải thu khách hàng	6.866.823.584	9.666.823.584
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Ngôi nhà đầu tiên	Trả trước cho người bán	80.000.000.000	80.000.000.000
Công ty TNHH Năng Lượng Xanh KSA	Trả trước cho người bán	16.000.000.000	16.000.000.000
Công ty TNHH MTV Chế biến Zircon Bình Thuận	Phải trả người bán	16.011.994.426	16.011.994.426
Công ty cổ phần KT và CB khoáng sản Yên Bái	Phải trả người bán	3.417.265.200	0
Công ty Cổ phần Chứng khoán VSM	Phải trả người bán	48.000.000	355.000.000
Công ty CP Khoáng sản luyện kim màu	Phải trả người bán	82.536.193.861	19.830.313.950
	Phải thu khách hàng	3.171.907.200	0
Phạm Thị Hinh	Vay dài hạn	31.651.000.000	1.258.000.000
Phạm Xuân Ái	Tạm ứng	30.000.000.000	0
Phạm Thị Hằng	Tạm ứng	27.000.000.000	40.000.000.000
Trần Anh Tú	Tạm ứng	70.000.000.000	0

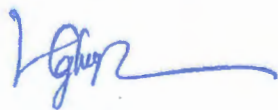
**2.4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc:**

Các bên liên quan	Nội dung giao dịch	Năm nay	Năm trước
Hội đồng quản trị	Thù lao	180.000.000	180.000.000
Ban Kiểm soát	Thù lao	84.000.000	84.000.000
Ban Tổng Giám đốc	Lương	72.000.000	72.000.000

**3. Hoạt động liên tục:** Ban Tổng Giám đốc của Công ty khẳng định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh trong các năm tài chính tiếp theo.

**4. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ:** Ban Tổng giám đốc của Công ty khẳng định rằng: không có sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải thuyết minh bổ sung.

Người lập biểu



NGUYỄN THỊ TUYẾT

Kế toán trưởng



TRẦN KIÊN CƯỜNG

Lập ngày 20 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



PHẠM THỊ HINH